DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH QUỐC GIA - TOYOTA 2017 - Vòng đấu 17
Trận đấu: (VD17116) CLB SHB Đà Nẵng - CLB XSKT Cần Thơ - Ngày: 09/09/2017 - Giờ: 17:00 - Sân: Chi Lăng

Trọng tài		N.sinh	Quan chức		N.sinh	GSTĐ ký
Trọng tài:	Nguyễn Văn Kiên	1979	GSTĐ:	Nguyễn Hồng Sơn	1959	
Trợ lý trọng tài 1:	Nguyễn Lê Nguyên Thành	1985	GSTT:	Dương Văn Hiền	1966	
Trợ lý trọng tài 2:	Trương Đức Chiến	1980	ĐPV:	Ngô Quốc Tá	1960	
Trọng tài thứ tư:	Trần Xuân Nguyện	1972	Cán bộ TT:	Huỳnh Thị Kim Phước	1976	

Đội chủ nhà: **CLB SHB Đà Nẵng**
Thành tích: [Thắng: 5] [Hòa: 7] [Thua: 4] - [Điểm: 22] - [Xếp hạng: 8] - Trang phục: Áo: cam - Quần: cam - Tất: trắng

VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
TM	13	Nguyễn Thanh Bình (GK)	1987	(30)	185/85	7	0	0	0
HV	4	Bùi Văn Long	1988	(29)	171/66	11	1	3	0
HV	15	Nguyễn Văn Thắng	1994	(23)	175/66	0	0	0	0
HV	16	Bùi Tiến Dụng	1998	(19)	173/69	2	0	1	0
HV	20	Võ Nhật Tân	1988	(29)	168/64	15	0	1	0
HV	22	Đỗ Thanh Thịnh	1988	(29)	181/62	3	0	0	0
TV	7	Nguyễn Thanh Hải	1988	(29)	173/66	13	2	1	0
TV	12	Hoàng Minh Tâm	1992	(25)	171/68	14	1	2	0
TĐ	19	Đỗ Merlo (C)	1985	(32)	190/90	3	2	0	0
TĐ	11	Phan Văn Long	1996	(21)	178/61	5	0	0	0
TĐ	39	Gramoz Kurtaj	1991	(26)	185/80	1	0	0	0
TM	25	Lê Văn Hưng (GK)	1987	(30)	177/70	9	0	1	0
HV	17	Nguyễn Vũ Phong	1985	(32)	170/63	14	2	1	0
HV	21	Phan Duy Lam	1988	(29)	170/61	5	0	0	0
HV	23	Phan Đức Lễ	1993	(24)	178/70	10	1	0	0
TV	8	A Mít	1988	(29)	168/60	12	1	1	0
TV	9	Ngô Quang Huy	1990	(27)	170/64	14	0	2	0
TV	28	Nguyễn Hữu Phúc	1992	(25)	170/68	7	1	0	0
TĐ	26	Hà Đức Chinh	1997	(20)	173/69	14	4	2	0
TĐ	36	Phạm Trọng Hóa	1998	(19)	172/65	0	0	0	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 26.5 / Toàn đội: 25.8

Trưởng đoàn: Bùi Xuân Hòa HLV trưởng: Lê Huỳnh Đức

Đội khách: **CLB XSKT Cần Thơ**
Thành tích: [Thắng: 3] [Hòa: 5] [Thua: 8] - [Điểm: 14] - [Xếp hạng: 12] - Trang phục: Áo: xanh lá - Quần: xanh lá - Tất: xanh lá

VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
TM	26	Trần Bửu Ngọc (GK)	1991	(26)	192/90	13	0	1	0
HV	59	Hoàng Vissai (C)	1985	(32)	178/80	3	0	0	0
HV	19	Lê Đức Lộc	1987	(30)	178/75	15	0	1	0
HV	22	Nguyễn Văn Quân	1987	(30)	178/68	9	1	2	0
HV	71	Nguyễn Công Thành	1991	(26)	176/67	10	0	3	0
TV	17	Nguyễn Quang Tình	1988	(29)	167/64	16	1	1	0
TV	29	Đặng Quang Huy	1992	(25)	178/68	4	0	0	0
TV	32	Nguyễn Hiếu Trung Anh	1992	(25)	170/65	9	0	2	0
TV	92	Huỳnh Tấn Hùng	1989	(28)	174/63	9	0	0	0
TĐ	80	Sunday Ch.Emmanuel	1992	(25)	180/78	1	1	0	0
TĐ	93	Nguyễn Việt Phong	1993	(24)	179/71	4	2	1	0
TM	30	Trần Hoài Thanh (GK)	1990	(27)	182/74	2	0	0	0
HV	3	Nguyễn Thành Lộc	1997	(20)	170/55	3	0	0	0
HV	4	Trần Tấn Đạt	1989	(28)	170/68	12	0	4	1
HV	5	Cao Cường	1987	(30)	178/69	10	0	2	0
HV	7	Quế Ngọc Mạnh	1990	(27)	174/71	6	0	0	0
HV	98	Ngô Tùng Quốc	1998	(19)	170/64	5	0	0	0
TV	12	Nguyễn Thế Hưng	1990	(27)	168/67	5	0	2	0
TV	14	Trần Thanh Long	1997	(20)	171/63	3	1	0	0
TĐ	23	Nguyễn Hải Anh	1987	(30)	179/74	9	0	2	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 27.3 / Toàn đội: 26.6

Trưởng đoàn: Nguyễn Thành Danh HLV trưởng: Vũ Quang Bảo